

Số: 1175/QĐ-UBND

Vĩnh Hậu, ngày 23 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố, công khai dự toán thu, chi
ngân sách nhà nước quý I năm 2026 của xã Vĩnh Hậu

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĨNH HẬU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 56/2025/TT-BTC ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2026-2028;

Căn cứ Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026 cho Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Hậu về việc dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026;

Xét Tờ trình 108/TTr-PKT ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Phòng Kinh tế xã Vĩnh Hậu về việc về việc công bố công khai dự dự toán thu, chi ngân sách nhà nước quý I năm 2026 của xã Vĩnh Hậu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước quý I năm 2026 của xã Vĩnh Hậu (đính kèm các phụ lục).

- Tổng thu ngân sách nhà nước quý I năm 2026: 76.316 triệu đồng.
- Tổng chi ngân sách nhà nước quý I năm 2026: 46.018 triệu đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Trưởng phòng Kinh tế và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *h*

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch và các PCT UBND xã;
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Các phòng chuyên môn;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Lưu: VT. *h*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Sơn



CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2026

(Kèm theo quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2026 của UBND xã Vĩnh Hậu)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2026	ƯỚC THỰC HIỆN SO VỚI DỰ TOÁN (tỷ lệ)	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I SO VỚI CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC (tỷ lệ)
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG SỐ THU, CHI, NỢP NGÂN SÁCH, PHÍ, LỆ PHÍ	22.350	8.462	38	
I	THU NỘI ĐỊA	22.350	8.462	38	
1	Thu từ doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý	0	0		
2	Thu từ doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý	0	0		
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	0	0		
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	12.445	6.911		
	Thuế thu nhập doanh nghiệp (1052)	1.810	474		
	Thuế tài nguyên	10	0		
	Thuế giá trị gia tăng (1701)	10.535	6.437		
	Thuế tiêu thụ đặc biệt	90	0		
5	Lệ phí trước bạ nhà, đất (2801,...2864)	3.755	819		
6	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (1601,...1649)	0	2		
7	Thuế thu nhập cá nhân	2.480	0		
8	Thuế bảo vệ môi trường (2618)	0	5		
9	Phí, lệ phí (2716, 2721, 2771)	305	18		
	Trong đó: Phí, lệ phí Trung ương	10	0		
10	Thu tiền sử dụng đất (1401)	1.850	231		
11	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước	0	0		
12	Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích,... tại xã	0	0		

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2026	ƯỚC THỰC HIỆN SO VỚI DỰ TOÁN (tỷ lệ)	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I SO VỚI CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC (tỷ lệ)
13	Thu khác ngân sách (4299,.....4949)	1.515	476		
	<i>Trong đó: Thu khác Trung ương</i>	265	0		
14	Thu tiền sử dụng khu vực biển	0	0		
II	Tổng thu cân đối ngân sách	182.951	76.316	42	
1	Thu cân đối ngân sách địa phương:	18.746	8.462	45	
	<i>Nguồn 50% tăng thu dự toán năm 2026/dự toán năm 2025</i>	0	0		
	Các khoản phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	13.446	0		
	Các khoản địa phương hưởng 100%	5.300	8.462		
2	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)	0	0		
3	Thu chuyển nguồn	0	23.836		
4	Thu kết dư ngân sách năm trước	0	0		
5	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	164.205	43.618	27	
	- Thu bổ sung cân đối	157.295	39.321	25	
	- Thu bổ sung có mục tiêu	6.910	4.297	62	
6	Tạm thu và vay chưa đưa vào ngân sách	0	400		
B	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	182.951	46.018	25	
I	Chi đầu tư phát triển	1101			
II	Chi thường xuyên	181.850	46.018	25	25
<i>1</i>	<i>10% tiết kiệm cải cách tiền lương</i>	<i>2.819</i>			<i>0</i>
2	Chi Quốc phòng	4.511	1133		25
3	Chi An ninh	2.411	533		22
4	Chi sự nghiệp giáo dục	103.403	21811		21
5	Chi sự nghiệp đào tạo	300	0		0
6	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ		0		

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2026	ƯỚC THỰC HIỆN SO VỚI DỰ TOÁN (tỷ lệ)	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I SO VỚI CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC (tỷ lệ)
7	Chi y tế		639		
8	Chi văn hóa, thông tin	350	379		108
9	Chi phát thanh, truyền thanh	200	46		23
10	Chi thể dục thể thao	350	86		25
11	Chi bảo vệ môi trường	2.600	10		0
12	Chi các hoạt động kinh tế	7.323	2740		37
13	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	31.051	7844		25
14	Chi cho công tác xã hội	15.208	10128		67
15	Chi khác	962	9		1
16	Dự phòng ngân sách	3.452	0		0
17	Chi bổ sung có mục tiêu	6.910	0		0
18	Tạm thu và vay chưa đưa vào ngân sách		660		

